

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2105 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách
của Bộ Công Thương trong năm 2024, 2025 thuộc lĩnh vực điện lực**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 105/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 8 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đầu mối thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách triển khai, thực hiện Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2050; Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch thực quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 937/NQ-UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016-2021 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Cục Điều tiết Điện lực làm đầu mỗi định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị: Cục Điều tiết điện lực, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Vụ Dầu khí và Than, Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Vụ Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ, Viện Năng lượng, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Thứ trưởng Trương Thanh Hoài;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Long;
- Thứ trưởng Phan Thị Thắng;
- Các Cục: ĐL, ATMT, CN;
- Các Vụ: TKNL, DKT, KHCN, PC;
- Viện Năng lượng;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;
- Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia;
- Lưu: VT, ĐTĐL.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

Phụ lục

Phân công các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của Bộ Công Thương trong năm 2024, 2025 thuộc lĩnh vực điện lực

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2105/QĐ-BCT ngày 08 tháng 8 năm 2024

Về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách của Bộ Công Thương trong năm 2024, 2025 thuộc lĩnh vực điện lực)

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|--|-------------------------------|--------------------------------------|--------------------------|----------------|--|
| I | Nhóm nhiệm vụ liên quan đến chính sách bao trùm phát triển ngành điện | | | | | |
| 1 | Luật Điện lực sửa đổi | Luật | Theo tiến độ được Quốc hội phê duyệt | Quốc hội | Cục ĐTĐL | Cục ĐL&NLTT, Cục ATMT, Vụ PC, Vụ TKNL, EVN |
| | Nội dung về đầu tư xây dựng, quy hoạch, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, các quy định chung | Chương I, II, III, VIII | | | Cục ĐL&NLTT | Cục ĐTĐL, Vụ PC, EVN |
| | Nội dung về giấy phép, hoạt động mua bán điện, vận hành điều độ hệ thống điện quốc gia, các quy định chung | Chương I, IV, V, VI, VIII, IX | | | Cục ĐTĐL | Cục ĐL&NLTT, Vụ PC, Vụ TKNL, EVN |
| | Nội dung về bảo vệ công trình điện lực và an toàn | Chương I, VII, VIII, IX | | | Cục ATMT | Cục ĐTĐL, Vụ PC, EVN |
| 2 | Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả sửa đổi | Luật | Theo tiến độ được Quốc hội phê duyệt | Quốc hội | Vụ TKNL | Vụ PC, Cục ĐL&NLTT, Cục ĐTĐL, EVN |
| | Nội dung cụ thể theo phân công của Ban soạn thảo và Tổ biên tập | | | | | |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|-------------------------|--------------------------------------|--------------------------|----------------|--|
| II | Nhóm nhiệm vụ liên quan đến chính sách phát triển các loại hình nguồn điện | | | | | |
| | Xây dựng chính sách hỗ trợ, đột phá để phát triển điện gió ngoài khơi | | | | | |
| 3 | Xây dựng Đề án (<i>Vụ KHCN thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn; Viện Năng lượng thực hiện các nội dung liên quan đến tính toán phân tích về kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm quốc tế</i>) | Đề án | 11/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐL&NLTT | Viện NL, Vụ KHCN Cục ĐTĐL |
| | Xây dựng Đề án nghiên cứu xây dựng trung tâm công nghiệp, dịch vụ điện gió ngoài khơi (Hub, theo Phụ lục 1 Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023) | Đề án | 2025 | Lãnh đạo Bộ | PVN/EVN | Viện NL, Vụ DKT, Cục CN, Cục ĐTĐL, Cục ĐL&NLTT |
| | Nội dung phát triển điện gió ngoài khơi trong Luật Điện lực sửa đổi | Luật | Theo tiến độ được Quốc hội phê duyệt | Quốc hội | Cục ĐL&NLTT | Vụ PC, Cục ĐTĐL, Cục CN, Cục ATMT |
| | Xây dựng và trình Nghị quyết của Quốc hội (nếu được Chính phủ chấp thuận) | Nghị quyết của Quốc hội | 4/2025 | Quốc hội | Cục ĐL&NLTT | Vụ PC, Cục ĐTĐL, Cục CN, Cục ATMT |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|--|---|--------------------|--|--------------------------|----------------|--|
| | Xây dựng và trình Nghị định của Chính phủ | Nghị định | Hoàn thành dự thảo Nghị định trong tháng 4/2025. Thời gian trình theo tiến độ được Quốc hội và Chính phủ phê duyệt | Chính phủ | Cục ĐL&NLTT | Vụ PC, Cục ĐTĐL, Cục CN, Cục ATMT, EVN, PVN, Viện NL |
| 4 | Nghiên cứu, khảo sát về các điều kiện phát triển điện gió ngoài khơi, sẵn sàng triển khai khi được cấp thẩm quyền giao chủ đầu tư | Báo cáo | 2025 | Lãnh đạo Bộ | EVN, PVN | Cục ĐL&NLTT, Viện NL |
| Hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển điện mặt trời mái nhà | | | | | | |
| 5 | Nội dung phát triển điện mặt trời mái nhà, điện mặt trời tự sản tự tiêu trong Luật Điện lực sửa đổi | Luật | Theo tiến độ được Quốc hội phê duyệt | Quốc hội | Cục ĐL&NLTT | Vụ PC, Cục ĐTĐL |
| | Trình Nghị định của Chính phủ về cơ chế phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản tự tiêu | Nghị định | 8/2024 | Chính phủ | Cục ĐL&NLTT | Vụ PC, Cục ĐTĐL |
| Xây dựng cơ chế chính sách phát triển các dự án điện sử dụng khí thiên nhiên và LNG | | | | | | |
| 6 | Xây dựng Đề án (Vụ KHCN thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển, ứng dụng công nghệ tiên tiến, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quy chuẩn; EVN thực hiện các nội dung liên quan đến | Đề án | 11/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | EVN, Vụ KHCN, Cục ĐL&NLTT |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|-------------------------|--|--------------------------|----------------|------------------------------|
| | <i>tính toán phân tích về kỹ thuật, tài chính, tính kinh tế của dự án và hệ thống)</i> | | | | | |
| | Đề án nghiên cứu xây dựng kho khí LNG tập trung (LNG Hub) | Đề án | 2025 | Lãnh đạo Bộ | PVN | Vụ DKT, Cục ĐL&NLTT, Viện NL |
| | Nội dung phát triển các dự án điện sử dụng khí thiên nhiên và LNG quan trọng, ưu tiên trong Luật Điện lực sửa đổi | Luật | Theo tiến độ được Quốc hội phê duyệt | Quốc hội | Cục ĐTĐL | Vụ PC, Cục ĐL&NLTT |
| | Xây dựng và trình Nghị quyết của Quốc hội (nếu được Chính phủ chấp thuận) | Nghị quyết của Quốc hội | 01/2025 | Quốc hội | Cục ĐTĐL | Vụ PC, Cục ĐL&NLTT |
| | Xây dựng và trình Nghị định của Chính phủ để hướng dẫn Luật Điện lực (sửa đổi) | Nghị định | Hoàn thành dự thảo Nghị định trong tháng 4/2025. Thời gian trình theo tiến độ được Quốc hội và Chính phủ phê duyệt | Chính phủ | Cục ĐTĐL | Vụ PC, Cục ĐL&NLTT, EVN |
| | Xây dựng cơ chế đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư công trình điện | | | | | |
| 7 | Nội dung đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư công trình điện trong Luật Điện lực sửa đổi | Luật | Theo tiến độ được Quốc hội phê duyệt | Quốc hội | Cục ĐL | Vụ PC, Cục ĐTĐL |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|--|---|---|----------------------------------|----------------|--------------------------------|
| | Xây dựng Nghị định hoặc phối hợp với Bộ KH&ĐT xây dựng Nghị định về lựa chọn chủ đầu tư công trình điện | Nghị định (hướng dẫn thực hiện Luật Điện lực) | Theo tiến độ được Quốc hội và Chính phủ phê duyệt | Chính phủ | Cục ĐL | Vụ PC, Cục ĐTĐL, EVN |
| 8 | Nghiên cứu hoàn thiện chính sách, pháp luật về hệ thống lưu trữ năng lượng, nhà máy điện linh hoạt | Báo cáo | 3/2025 | Lãnh đạo Bộ | EVN | Viện NL, Cục ĐL&NLTT |
| 9 | <i>Xây dựng cơ chế chính sách để thúc đẩy nhập khẩu điện, đặc biệt từ Lào thông qua các Hiệp định, biên bản ghi nhớ giữa hai Chính phủ</i> | | | | | |
| | Nội dung cơ chế chính sách nhập khẩu trong Luật Điện lực sửa đổi | Luật | Theo tiến độ được Quốc hội phê duyệt | Quốc hội | Cục ĐTĐL | Vụ PC, Cục ĐL&NLTT, EVN |
| | Nghị định của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục mua bán điện với nước ngoài | Nghị định (hướng dẫn thực hiện Luật Điện lực) | Theo tiến độ được Quốc hội và Chính phủ phê duyệt | Chính phủ | Cục ĐTĐL | Vụ PC, Cục ĐTĐL, EVN |
| | Triển khai các hoạt động thúc đẩy nhập khẩu điện từ Lào: đầu mối của Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo và trao đổi với phía Lào về nội dung nhập khẩu điện từ Lào | Nhiệm vụ thường xuyên | Theo dự án | Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | Vụ AP, Cục ĐT&NLTT, EVN |
| | Xây dựng chiến lược xuất nhập khẩu điện dài hạn và kết nối lưới điện với các nước trong khu vực | Quyết định của TTgCP | Theo tiến độ ban hành Luật Điện lực (sửa đổi) | Thủ tướng Chính phủ | Cục ĐTĐL | Cục ĐL&NLTT, EVN, Vụ PC, Vụ AP |
| | Xây dựng đề án liên kết lưới điện ASEAN và Trung Quốc | Quyết định của TTgCP | Theo tiến độ ban hành Luật Điện | Thủ tướng Chính phủ | Cục ĐL&NLTT | Cục ĐTĐL, EVN, Vụ PC, |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|------------|--|--------------------|----------------------|--------------------------|---|--|
| | | | lực (sửa đổi) | | | Vụ AP |
| III | Nhóm nhiệm vụ liên quan đến chính sách chuyển đổi nhiên liệu | | | | | |
| 10 | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chuyển đổi nhiên liệu các nhà máy nhiệt điện chạy than, khí sang nhiên liệu sinh khối, amoniac, hydro... | Đề án | 2026 | Lãnh đạo Bộ | Viện NL | Vụ KHCN, Cục ĐL&NLTT, EVN |
| 11 | Đề án thí điểm chuyển đổi nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện than sang sử dụng amoniac | Đề án | 2026 | Thủ tướng Chính phủ | EVN, TKV | Ủy ban QLVNN; Cục ĐL&NLTT; PVN |
| | Đề án thí điểm chuyển đổi nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện than sang sử dụng sinh khối | Đề án | 2026 | Thủ tướng Chính phủ | TKV | Ủy ban QLVNN; Cục ĐL&NLTT; EVN, PVN |
| | Đề án thí điểm chuyển đổi nhiên liệu cho nhà máy nhiệt điện khí sang sử dụng hydrogen | Đề án | 2026 | Thủ tướng Chính phủ | PVN | Ủy ban QLVNN; Cục ĐL&NLTT; EVN, TKV |
| 12 | Nghiên cứu phương án dừng hoạt động của nhà máy nhiệt điện Ninh Bình (nội dung này thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ) | Đề án | 6/2025 | Ủy ban QLVNN | EVN Cục ĐL&NLTT là đầu mối của Bộ Công Thương đôn đốc việc thực hiện | Cty CPNĐ Ninh Bình, Cục ĐL&NLTT là đầu mối của Bộ Công Thương đôn đốc việc thực hiện |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|------|---|--------------------------------|----------------------|--------------------------|---|-------------------------|
| IV | Nhóm nhiệm vụ liên quan đến cơ chế, chính sách về thị trường điện, giá điện, than, khí | | | | | |
| 13 | Đánh giá toàn diện tình hình triển khai thị trường điện cạnh tranh, làm cơ sở thúc đẩy tái cơ cấu ngành điện, phục vụ phát triển thị trường điện hiệu quả | Báo cáo | 10/2024 | Lãnh đạo Bộ | EVN Cục ĐTĐL là đầu mối của Bộ Công Thương | Các đơn vị có liên quan |
| | <i>Nghiên cứu tính toán phương pháp xây dựng khung giá cho các loại hình phát điện</i> | | | | | |
| 14 | Nghiên cứu tính toán và rà soát, đề xuất khung giá cho các loại hình phát điện | Báo cáo | 11/2024 | Lãnh đạo Bộ | EVN | Viện NL |
| | Nghiên cứu tính toán và đề xuất khung giá (hoặc giá) cho một số loại hình mới như pin lưu trữ, nhà máy điện linh hoạt | Báo cáo | 03/2025 | Lãnh đạo Bộ | EVN | Viện NL |
| 15 | <i>Xây dựng và trình phê duyệt khung giá cho các loại hình phát điện</i> | | | | | |
| | Khung giá điện gió, điện mặt trời | | | | | |
| 15.1 | Xây dựng khung giá | Khung giá | 15/8/2024 | EVN | EVN | |
| | Trình duyệt khung giá | Quyết định phê duyệt khung giá | 9/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | |
| | Khung giá nhiệt điện sử dụng khí trong nước | | | | | |
| 15.2 | Xây dựng khung giá | Khung giá | 15/8/2024 | EVN | EVN | |
| | Trình duyệt khung giá | Quyết định phê duyệt khung giá | 9/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|------|---|--------------------------------|----------------------|--------------------------|----------------|-------------------------|
| 15.3 | Khung giá điện chất thải rắn, điện sinh khối | | | | | |
| | Xây dựng khung giá | Khung giá | 15/9/2024 | EVN | EVN | |
| | Trình duyệt khung giá | Quyết định phê duyệt khung giá | 10/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | |
| 15.4 | Khung giá thủy điện tích năng | | | | | |
| | Hoàn thiện và trình ban hành Thông tư hướng dẫn xây dựng khung giá | Thông tư | 9/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | Vụ PC, EVN |
| | Xây dựng khung giá | Khung giá | 12/2024 | EVN | EVN | |
| | Trình duyệt khung giá | Quyết định phê duyệt khung giá | 01/2025 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | |
| 16 | Triển khai thực hiện cơ chế DPPA | | | | | |
| | Hoàn thiện và trình ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 45/2018/TT-BCT và Thông tư số 24/2019/TT-BCT | Thông tư | 8/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | Vụ PC, EVN |
| 17 | Xây dựng và hoàn thiện cơ giá truyền tải | | | | | |
| | Nghiên cứu tính toán và đề xuất giá truyền tải | Báo cáo | 10/2024 | Lãnh đạo Bộ | EVN, NPT | Cục ĐTĐL |
| | Sửa đổi, bổ sung và trình ban hành các Thông tư liên quan đến giá truyền tải | Thông tư | 3/2025 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | Vụ PC, Cục ĐL, EVN, NPT |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|--------------------|----------------------------|--------------------------|----------------|--|
| 18 | <i>Cải tiến, hoàn thiện biểu giá điện hiện hành</i> | | | | | |
| | Hoàn thiện và trình Quyết định sửa đổi Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg | Quyết định | 11/2024 | Thủ tướng Chính phủ | Cục ĐTĐL | Vụ PC, EVN |
| 19 | <i>Xây dựng cơ cấu giá điện hai thành phần</i> | | | | | |
| | Nghiên cứu hoàn thiện Đề án xây dựng hệ thống giá bán lẻ điện hai thành phần (Giá công suất và giá điện năng) và lộ trình áp dụng cho ngành điện Việt Nam | Báo cáo | 8/2024 | Lãnh đạo Bộ | EVN | Viện NL, Cục ĐTĐL |
| 20 | <i>Theo thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ được giao, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển thị trường cạnh tranh đối với than và khí phù hợp lộ trình phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.</i> | Báo cáo | 6/2025 | Lãnh đạo Bộ | Vụ DKT | TKV, PVN, EVN, Viện NL, Cục ĐTĐL, Cục ĐL&NLTT, Vụ PC |
| V | Nhóm nhiệm vụ liên quan đến việc bảo đảm tính khả thi, hiệu quả đầu tư và nguồn vốn thực hiện các dự án năng lượng | | | | | |
| 21 | Theo thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ được giao, nghiên cứu hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương đối với các dự án than, khí đảm bảo tiến độ theo các Chiến lược, Quy hoạch, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. | Báo cáo | Theo nhiệm vụ thường xuyên | Lãnh đạo Bộ | Vụ DKT | PVN, TKV, EVN |
| VI | Nhóm nhiệm vụ về thực hiện các kết luận cơ quan có thẩm quyền vụ về thực hiện các kết luận cơ quan có thẩm quyền | | | | | |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|-------------|--|------------------------------------|----------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|
| 22 | Xử lý dứt điểm các tồn tại đã được nêu tại các Nghị quyết, kết luận kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm toán v.v... đối với các dự án điện. | Các Tờ trình, báo cáo | 12/2025 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐL&NLTT | Cục ĐL&NLTT, Vụ PC, Cục ĐTĐL, EVN |
| 23 | Rà soát đề đề xuất bãi bỏ, ban hành mới các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ/khuyến khích các dự án điện năng lượng tái tạo trong đó có giá FIT. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 2025 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐL&NLTT | Vụ PC, EVN |
| VII | Nhóm nhiệm vụ về rà soát tổng thể để bổ sung và triển khai thực hiện Lộ trình xây dựng tiêu chuẩn quy chuẩn ngành Công Thương đã được phê duyệt; kịp thời xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ phát triển các loại hình nguồn điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới | | | | | |
| 24 | Bổ sung kế hoạch xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực điện gió ngoài khơi vào lộ trình xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn giai đoạn 2021-2025 | Quyết định phê duyệt | 11/2024 | Lãnh đạo Bộ | Vụ KH&CN | Các đơn vị có liên quan |
| 25 | Xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về điện gió ngoài khơi theo lộ trình được phê duyệt | Tiêu chuẩn, quy chuẩn | 12/2025 | Bộ KH&CN Lãnh đạo Bộ | Vụ KH&CN là đầu mối của Bộ Công Thương | Cục ĐL&NLTT Viện NL |
| VIII | Nhóm nhiệm vụ liên quan đến cung – cầu hệ thống điện quốc gia | | | | | |
| 26 | Xây dựng dự báo cung – cầu hệ thống điện quốc gia trung hạn giai đoạn 2025 - 2030 | Báo cáo | 12/2024 | Lãnh đạo Bộ | Cục ĐTĐL | Cục ĐL&NLTT Vụ TKNL |

| TT | Nội dung nhiệm vụ | Hình thức sản phẩm | Thời gian hoàn thành | Cấp phê duyệt, thông qua | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----|---|--------------------|----------------------|--------------------------|----------------|-----------------------|
| 27 | Triển khai áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn bắt buộc kèm theo chế tài về sử dụng hiệu quả năng lượng đối với những lĩnh vực, ngành và sản phẩm có mức tiêu thụ năng lượng cao. | Báo cáo | 2025 | Lãnh đạo Bộ | Vụ TKNL | Cục ĐTĐL, Cục CN, EVN |